

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2018/HS-ST

Ngày 27/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Bùi Thị Thúy Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 176/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T, sinh năm 1998 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Thôn 14, xã T, huyện C, tỉnh N; tạm trú: 227/3B, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Phạm Văn D, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 19/3/2018, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Anh N, sinh năm 1998 tại tỉnh Cà Mau; thường trú: Ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh C; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Lê Ngọc U, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 19/3/2018, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Công M, sinh năm 1996; thường trú: Ấp Hòa Thành, xã X, huyện K, tỉnh S. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1998; thường trú: 439/4, khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 19/3/2018 Phạm Văn T, Lê Anh N và Trần Công M, sinh năm 1996; thường trú: Ấp H, xã X, huyện K, tỉnh S đang chơi tại nhà bạn tên Út (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Lúc này, Phạm Văn T nhờ Trần Công M chở Phạm Văn T và Lê Anh N đến nhà trọ của Bảo (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực cầu vượt Sóng Thần, phường A, thị xã D, tỉnh B. Phạm Văn T hỏi mượn Bảo số tiền 1.000.000 đồng thì Bảo nói không có tiền và đưa cho Phạm Văn T mượn xe mô tô hiệu Jupiter (không rõ biển số) để đi cầm lấy tiền. Phạm Văn T mượn xe mô tô biển số 83C1-280.22 của Trần Công M để Lê Anh N điều khiển, còn Phạm Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Jupiter (không rõ biển số) của Bảo để đi đến dãy nhà trọ thuộc xã H, thành phố B, tỉnh Đ để cầm xe. Tại đây, Phạm Văn T và Lê Anh N gặp người phụ nữ tên Yến (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và người đàn ông tên Tý (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cầm xe mô tô hiệu Jupiter (không rõ biển số) với giá 600.000 đồng. Sau đó, Phạm Văn T gặp người đàn ông tên Toàn (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 600.000 đồng ma túy, Toàn đưa cho Phạm Văn T 01 gói nylon hàn kín có chứa tinh thể màu trắng. Sau khi mua xong, Phạm Văn T đưa cho Lê Anh N xem rồi cất vào túi quần bên phải, điều khiển xe mô tô biển số 83C1-280.22 chở Lê Anh N đi về. Đi đến đoạn đường gần văn phòng khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B thì bị Công an phường T đi tuần tra yêu cầu dừng xe để kiểm tra, Phạm Văn T lấy từ túi quần bên phải ra 01 túi nylon hàn kín nói là ma túy nên Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng trong vụ án: 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô hiệu Sirius màu xanh trắng, biển số 83C1-280.22.

Căn cứ vào bản kết luận giám định số 168/MT-PC54 ngày 23/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Dương kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon hàn kín có trọng lượng 0,4032g đều là ma túy loại Methamphetamine; mẫu vật hoàn lại sau giám định có trọng lượng 0,3261g.

Đối với người đàn ông tên Toàn đã bán ma túy cho Phạm Văn T do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên Tý và người phụ nữ tên Yến đã cầm xe cho Phạm Văn T do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên Bảo đã đưa xe mô tô cho Phạm Văn T đi cầm do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Công M là chủ sở hữu xe mô tô hiệu Sirius màu xanh trắng, biển số 83C1-280.22 đưa cho Phạm Văn T do không biết Phạm Văn T sử dụng

vào việc phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D không xem xét, xử lý.

Tại cáo trạng số 187/CT-VKS ngày 28 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B truy tố các bị cáo Phạm Văn T và Lê Anh N về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Lê Anh N mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô hiệu Sirius màu xanh trắng, biển số 83C1-280.22 của anh Trần Công M, sinh năm 1996; thường trú: Ấp H, xã X, huyện K, tỉnh S đứng tên chủ sở hữu. Anh Trần Công M không biết Phạm Văn T sử dụng xe vào việc phạm tội, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã trả lại cho Trần Công M.

- Đối với ma túy loại Methamphetamine; mẫu vật hoàn lại sau giám định có trọng lượng 0,3261g là vật cấm lưu hành, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, trong phần thực hiện nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội:

Để có ma túy sử dụng, vào ngày 19/3/2018 tại xã H, thành phố B, tỉnh D, Phạm Văn T đã mua ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,4032g, sau khi mua xong Phạm Văn T đã đưa cho Lê Anh N xem rồi Phạm Văn T cất ma túy vào túi quần bên phải, điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu xanh trắng, biển số 83C1-280.22 chở Lê Anh N đi về thị xã D, tỉnh B. Đến đoạn đường gần văn phòng khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B thì bị Công an phường T đi tuần tra yêu cầu dừng xe để kiểm tra, Phạm Văn T lấy từ túi quần bên phải ra 01 túi nylon hàn kín có chứa tinh thể màu trắng và nói là ma túy nên Công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự:

“Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi qui định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội qui định tại các Điều 248, 249, 251 và 252 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam;

.....

Hành vi của các bị cáo vận chuyển ma túy loại Methamphetamine với trọng lượng 0,4032g đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 187/CT-VKS ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện. Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay, Đảng, Nhà nước và toàn xã hội ra sức tuyên truyền cho mọi người hiểu biết về tác hại của ma túy và ra sức phòng chống, các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng đã thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự, không có nghề nghiệp.

[7] Xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô hiệu Sirius màu xanh trắng, biển số 83C1-280.22 của anh Trần Công M, sinh năm 1996; thường trú: Ấp H, xã X, huyện K, tỉnh S đứng tên chủ sở hữu. Anh Trần Công M không biết Phạm Văn T sử dụng xe vào việc phạm tội, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã trả lại cho Trần Công M.

- Xét một bì thư được niêm phong số 168/PC54 bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine; trọng lượng sau giám định là 0,3261g là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Đối với người đàn ông tên Toàn đã bán ma túy cho Phạm Văn T do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên Tý và người phụ nữ tên Yến đã cầm xe cho Phạm Văn T do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên Bảo đã đưa xe mô tô cho Phạm Văn T đi cầm do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Công M là chủ sở hữu xe mô tô hiệu Sirius màu xanh trắng, biển số 83C1-280.22 đưa cho Phạm Văn T do không biết Phạm Văn T sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D không xem xét, xử lý.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T và Lê Anh N phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2018.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Anh N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy một bì thư được niêm phong số 168/PC54 bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine; trọng lượng sau giám định là 0,3261g.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Văn T và Lê Anh N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án .

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND thị xã D (01);
- Công an thị xã D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã D (01);
- TAND tỉnh BD (01);
- Sở tư pháp tỉnh BD (01);
- UBND Xã. T, Huyện. C, Tỉnh. N (01);
- UBND Xã. T, Huyện. B, Tỉnh. C (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: V.thư, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy

Dĩ An, ngày 27 tháng 7 năm 2018

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn và bà Bùi Thị Thúy Lan.

Căn cứ Điều 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Vào hồi giờ phút, ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Phạm Văn T và Lê Anh N bị truy tố về tội vận chuyển trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T và Lê Anh N phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2018.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Anh N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2018.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy một bì thư được niêm phong số 168/PC54 bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine; trọng lượng sau giám định là 0,3261g.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Văn T và Lê Anh N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Biên bản kết thúc vào lúc giờ phút cùng ngày.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2017/HSST-QĐ

Dĩ An, ngày 11 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Từ Anh Tuấn và ông Lê Phú Tâm

Căn cứ vào các Điều 79, 80, 88 và 228 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

Xét thấy, cần thiết tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm giam bị cáo Lê Khắc Tuấn, sinh năm 1983 tại tỉnh Thanh Hóa.

Thường trú: Tổ 13, xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Không.

Bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

2. Đội cảnh sát thi hành án và hỗ trợ tư pháp Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An;
- Đội cảnh sát THA&HTTP Công an TX Dĩ An;
- Bị cáo Lê Khắc Tuấn;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phan Thị Hiền

